

Tuần 11

Thứ hai ngày 3 tháng 11 năm 2014

Buổi sáng:

Tập đọc

ông trạng thả diều

(Theo Trinh Đường)

I.Mục tiêu:

-Giúp HS: Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chậm rãi, cảm hứng ngợi ca.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi chú bé Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ trạng nguyên khi mới 13 tuổi.

II.Đồ dùng dạy - học:

Tranh minh họa.

III.Các hoạt động dạy và học:

A.Mở đầu: Giới thiệu chủ điểm.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a.Luyện đọc: Hướng dẫn HS chia đoạn.

- GV nghe, kết hợp sửa lỗi cho HS và giải nghĩa từ khó.
- GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng chậm rãi.

b.Tìm hiểu bài:

? Những tư chất nào nói lên sự thông minh của Nguyễn Hiền

? Nguyễn Hiền ham học và chịu khó học như thế nào

? Vì sao chú bé Hiền lại được gọi là ông

HS:Nối tiếp nhau đọc từng đoạn.

HS: Luyện đọc theo cặp.

1 - 2 em đọc cả bài.

- Đọc thầm đoạn từ đầu ...chơi diều và trả lời.

- Học đến đâu hiểu ngay đến đấy, trí nhớ lạ thường: Có thể thuộc 20 trang sách trong ngày mà vẫn có thì giờ chơi diều.

- Đọc tiếp và trả lời:

-Ban ngày đi chăn trâu, Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng. Tối đến đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn. Sách của Hiền là lưng trâu, nên cát, bút là ngón tay, mảnh gạch vỡ, đèn là vỏ trứng thả con đom đóm vào trong. Mỗi lần có bài thi, Hiền làm bài vào lá chuối khô, nhờ bạn xin thầy chấm hộ.

- Vì cậu đỗ trạng nguyên năm 13 tuổi

Trạng thả diều

- 1 HS đọc câu hỏi 4.
- GV kết luận phương án đúng: “Tuổi trẻ tài cao”, “công thành danh toại”, “có chí thì nên”.
- ? Câu chuyện khuyên ta điều gì?

-Y/c HS trao đổi và tìm nội dung của bài.

c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:

- Treo bảng phụ viết đoạn văn và hướng dẫn để tìm giọng đọc diễn cảm phù hợp với diễn biến câu chuyện.
- GV đọc mẫu.
- GV nghe, uốn nắn, sửa sai.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà đọc lại bài, chuẩn bị bài sau.

lúc ấy cậu vẫn ham thích chơi diều.

- Cả lớp suy nghĩ trả lời.

-Nếu có ý chí quyết tâm thì sẽ làm được điều mình mong muốn.

-Ca ngợi Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ trạng nguyên khi mới 13 tuổi.

HS: 4 em nối tiếp nhau đọc 4 đoạn.

HS: Luyện đọc diễn cảm theo cặp.

- 1 vài em thi đọc diễn cảm trước lớp.

Toán

Nhân với 10, 100, 1000, ... chia cho 10, 100, 1000,...

I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000, ... và chia số tròn chục, tròn trăm cho 10, 100, 1000...
- Vận dụng để tính nhanh khi nhân (hoặc chia) cho 10, 100, 1000...

II.Đồ dùng:

- Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn HS nhân 1 số tự nhiên với 10 hoặc chia số tròn chục cho 10:

- GV ghi bảng: $35 \times 10 = ?$

HS: Trao đổi cách làm.

VD: $35 \times 10 = 10 \times 35$

$= 1 \text{ chục} \times 35 = 35 \text{ chục}$

$= 350$

(Gấp 1 chục lên 35 lần)

Vậy: $35 \times 10 = 350$

- Nhận xét 35 so với 350 thì như thế nào?

- 35 thêm 1 chữ số 0 vào bên phải.

- Khi nhân 35 với 10 ta làm thế nào?
Rút ra ghi nhớ (ghi bảng).
* GV hướng dẫn tiếp từ $35 \times 10 = 350$
 $\Rightarrow 350 : 10 = 35$

- Thêm vào bên phải số 35 một chữ số 0
HS: 2 - 3 em đọc ghi nhớ.
HS: Trao đổi và rút ra nhận xét khi
chia số tự nhiên cho 10, ta chỉ việc bớt
đi 1 chữ số 0 ở bên phải số đó.

3.Hướng dẫn HS nhân 1 số với 100, 1000, ... chia cho 1 số tròn trăm, tròn nghìn cho 100, 1000...

- Ghi bảng: 35×100
 35×1000
-Y/c HS tự rút ra nhận xét.

-KL về cách nhân STN với 10,100,1000.
-Ghi bảng: $3500 : 100$
 $35000 : 1000$
-Gọi HS nêu NX.
-Treo bảng phụ ghi phần NX chung SGK.

-Tính KQ: $35 \times 100 = 350$
 $35 \times 1000 = 3500$
-Khi nhân số tự nhiên với 100, 1000...
ta chỉ việc viết thêm 2,3...chữ số 0 vào
bên phải số đó.
-Tính KQ: $3500 : 100 = 35$
 $35000 : 1000 = 35$
-HS nêu (2 -3) em.
-Nhìn bảng và đọc.

4.Thực hành:

+ Bài 1: Làm miệng.
Y/c HS tự viết kết quả của các phép
tính sau đó nối tiếp nhau đọc kết
quả trước lớp.
+ Bài 2: Làm vào vở.
GV hướng dẫn mẫu:
 $300 \text{ kg} = \dots \text{ tạ}$.
Ta có: $100 \text{ kg} = 1 \text{ tạ}$
 $300 : 100 = 3 \text{ tạ}$.
Vậy: $300 \text{ kg} = 3 \text{ tạ}$.

HS: Nêu yêu cầu của bài tập.

- Làm vở và nêu KQ.
HS: Đọc yêu cầu.
-2 HS làm bảng nhóm dưới lớp làm vào vở.
-Dán bảng và trình bày.
-Nhận xét bài làm của bạn.
 $70 \text{ kg} = \underline{7} \text{ yến}$ $120 \text{ tạ} = \underline{12} \text{ tấn}$
 $800 \text{ kg} = \underline{8} \text{ tạ}$ $5 \text{ 000 kg} = \underline{5} \text{ tấn}$
 $300 \text{ tạ} = \underline{30} \text{ tấn}$ $4 \text{ 000 g} = \underline{4} \text{ kg}$
- HS đổi vở chéo cho nhau soát lại bài.

5.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

Lịch sử

nhà lý dời đô ra thăng long

I.Mục tiêu:

- Học xong bài này HS biết:+ Tiếp theo nhà Lê là nhà Lý. Lý Thái Tổ là ông vua đầu tiên của nhà Lý. Ông cũng là người đầu tiên xây dựng kinh thành Thăng Long (nay là Hà Nội), sau đó Lý Thánh Tông đặt tên nước là Đại Việt.

- Kinh đô Thăng Long thời Lý ngày càng phồn thịnh.

II.Đồ dùng dạy - học:

Bản đồ hành chính Việt Nam.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

A. Kiểm tra bài cũ:

HS: 1 em đọc phần ghi nhớ bài trước.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: GV giới thiệu.

- Năm 1005, Vua Lê Đại Hành mất, Lê Long Đĩnh lên ngôi, tính tình bạo ngược. Lý Công Uẩn là viên quan có tài, có đức. Khi Lê Long Đĩnh mất, Lý Công Uẩn được tôn lên làm vua. Nhà Lý bắt đầu từ đây.

3. Hoạt động 2: Làm việc cá nhân.

- Treo bản đồ hành chính Việt Nam.

- GV yêu cầu HS dựa vào kênh chữ trong SGK đoạn “Mùa xuân ... này” để lập bảng so sánh.

HS: Lên xác định vị trí của kinh đô Hoa Lư và Đại La (Thăng Long).

<i>Vùng đất ND so sánh</i>	<i>Hoa Lư</i>	<i>Đại La</i>
- Vị trí	Không phải trung tâm.	Trung tâm đất nước.
- Địa thế	Rừng núi hiểm trở, chật hẹp.	Đất rộng, bằng phẳng, màu mỡ

? Lý Thái Tổ suy nghĩ như thế nào mà quyết định dời đô từ Hoa Lư ra Đại La

- GV: Mùa thu năm 1010 Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư ra Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long. Sau đó Lý Thánh Tông đổi tên nước thành Đại Việt.

- GV giải thích từ “Thăng Long” và “Đại Việt”.

- Cho con cháu đời sau xây dựng cuộc sống ấm no.

4. Hoạt động 3: Làm việc cả lớp.

? Thăng Long dưới thời Lý đã được xây dựng như thế nào

- Có nhiều lâu đài, cung điện, đền chùa. Dân tụ họp ngày càng đông và lập nên phố, nên phường.

=> Bài học: Ghi bảng.

HS: 2 em đọc.

5. Củng cố dặn dò.

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Kỹ thuật

Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

Giúp HS: Biết và khâu đường viền gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa hoặc đột mau.

- Gấp được mép vải và khâu viền được bằng mũi khâu đột.
- Yêu thích sản phẩm mình làm được.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Vải, kim, chỉ, ...

III. Các hoạt động dạy học:

A. Bài cũ:

- GV kiểm tra dụng cụ của HS.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu ghi đầu bài:

2. Các hoạt động:

- GV nhận xét, củng cố cách khâu viền đường gấp mép vải theo các bước:

+ Bước 1: Gấp mép vải.

+ Bước 2: Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột.

- GV nhắc và hướng dẫn HS thêm 1 số điểm lưu ý đã nêu ở tiết 1.

- Kiểm tra vật liệu, dụng cụ thực hành và nêu yêu cầu thời gian hoàn thành sản phẩm.

- GV quan sát, uốn nắn cho những HS còn lúng túng.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học.

- Về nhà tập khâu để giờ sau hoàn thành sản phẩm cho đẹp.

HS: Thực hành khâu viền đường gấp mép vải.

- 1 em nhắc lại phân ghi nhớ và thực hiện các thao tác gấp mép vải.

HS: Thực hành gấp mép vải và khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột.

HS: Tập khâu ở nhà.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Hoạt động ngoài giờ

Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 20/11

I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết được ngày 20-11 là ngày gì? Từ đó HS biết tìm những bài hát nói về ngày nhà giáo Việt Nam.

- Biết ơn và trân trọng các thầy cô giáo.

II. Các hoạt động dạy học:

1.Kiểm tra:

2.Lịch sử và ý nghĩa ngày 20 tháng 11.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã quan hệ với FISE để tranh thủ các diễn đàn quốc tế tố cáo âm mưu tội ác của bọn đế quốc xâm lược đối với nhân dân ta cũng như đối với giáo viên và học sinh đồng thời giới thiệu những thành tích của nền giáo dục cách mạng, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của toàn thể giáo viên trên thế giới đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta.

Vào mùa xuân năm 1953, Đoàn Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục Nguyễn Khánh Toàn làm trưởng đoàn dự Hội nghị quan trọng kết nạp Công đoàn Giáo dục của một số nước vào tổ chức FISE tại Viên(Thủ đô nước áo), trong đó có Công đoàn Giáo dục Việt Nam. Như vậy, chỉ một thời gian ngắn sau khi thành lập (22.7.1951), Công đoàn giáo dục Việt Nam đã được kết nạp là một thành viên của FISE.

Từ ngày 26 đến 30/8/1957, tại Thủ đô Vacsava, Hội nghị FISE có 57 nước tham dự, trong đó có cả Công đoàn Giáo dục Việt Nam, quyết định lấy ngày 20 tháng 11 làm ngày Quốc tế Hiến chương các nhà giáo.

Ngày 20/11/1958, lần đầu tiên ngày "*Quốc tế Hiến chương các nhà giáo*" được tổ chức trên toàn miền Bắc nước ta. Những năm sau đó, ngày Lễ 20 tháng 11 còn được tổ chức tại các vùng giải phóng ở miền Nam. Hàng năm vào dịp Kỷ niệm 20-11, cơ quan tiểu ban giáo dục thường xuất bản, phát hành một số tập san đặc biệt để cổ vũ tinh thần đấu tranh của giáo giới trong vùng tạm chiếm, động viên tinh thần chịu đựng gian khổ hy sinh của anh chị em giáo viên kháng chiến.

Ý nghĩa của ngày "*Quốc tế Hiến chương các nhà giáo*" đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử với giáo giới Việt Nam. Song ngày 20 -11 đã trở thành truyền thống với nội dung mới của giáo giới Việt Nam và của nhân dân Việt Nam.

3.Chuẩn bị văn nghệ chào mừng.

HD1: Tìm hiểu các bài hát nói về ngày nhà giáo Việt Nam.

- Những bài hát nào nói về ngày nhà giáo Việt Nam?

- GV yêu cầu HS hát.

HD2: Trình diễn.

- GV gọi HS lên trình diễn.

- GV nhận xét.

HD3. Thành lập đội văn nghệ.

- GV cùng HS lựa chọn những bạn hát hay, múa dẻo tập luyện 1 số tiết mục văn nghệ để tham gia Hội diễn văn nghệ của

- HS nêu tên

- HS hát

- Quan sát, nhận xét.

- Lựa chọn bài hát để tập luyện theo

trường nhân dịp 20/11.

| hướng dẫn của giáo viên.

4. Củng cố, dặn dò:

- Về nhà tập luyện, chuẩn bị biểu diễn.

Thứ ba ngày 4 tháng 11 năm 2014

Buổi sáng:

Chính tả (Nhớ viết)

nếu chúng mình có phép lạ

I.Mục tiêu:

- Giúp HS: Nhớ và viết lại đúng chính tả, trình bày đúng 4 khổ thơ đầu bài “Nếu chúng mình có phép lạ”.

- Luyện viết đúng những tiếng có những âm đầu và vần dễ lẫn s/x, dấu (’,).

II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ viết nội dung bài 2.

III.Các hoạt động dạy - học:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn HS nhớ - viết:

- GV nêu yêu cầu của bài.

HS: 1 em đọc 4 khổ thơ đầu bài thơ.

- Cả lớp theo dõi.

- 1 em đọc thuộc lòng 4 khổ thơ.

- Cả lớp đọc thầm bài thơ trong SGK để nhớ chính xác khổ thơ.

-Các bạn nhỏ trong bài thơ mong ước điều gì?

-Các bạn mong mình có phép lạ để cho cây mau ra hoa kết trái, để trở thành người lớn làm việc có ích.

- GV nhắc các em chú ý những từ dễ viết sai, cách trình bày từng khổ thơ.

HS: Gấp SGK viết vào vở.

3.Hướng dẫn HS làm bài tập:

+ Bài 2:

- GV dán bảng phụ đã viết sẵn đoạn thơ.

HS: Đọc thầm yêu cầu.

HS: 1 em làm bảng phụ.

- Cả lớp làm bài vào vở.

- GV chốt lại lời giải đúng:

a) Trỏ lối sang - nhỏ xíu - sức nóng - sức sống - thấp sáng.

b) Nổi tiếng, đỗ trạng, ban thưởng, rất đổi, chỉ xin nôi nhỏ, thưở, phải, hỏi mượn của, dùng bữa, để ăn, đỗ đạt.

+ Bài 3:

HS: Đọc yêu cầu bài tập.

- GV chốt lại lời giải đúng.

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

- 2 HS làm bảng, lớp làm vở.
HS: Thi đọc thuộc lòng những câu nói đó.

Toán

Tính chất kết hợp của phép nhân

I. Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết tính chất kết hợp của phép nhân.
- Vận dụng tính chất kết hợp của phép nhân để tính toán.

II. Đồ dùng:

Bảng phụ kẻ sẵn phần b SGK.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

A. Kiểm tra bài cũ:

- HS: Lên bảng chữa bài tập.

B. Hướng dẫn làm bài tập:

1. Giới thiệu:

2. So sánh giá trị của hai biểu thức:

- GV viết bảng: $(2 \times 3) \times 4$ và $2 \times (3 \times 4)$

HS: 2 em lên tính giá trị của 2 biểu thức đó.

$$\begin{array}{ll} (2 \times 3) \times 4 & 2 \times (3 \times 4) \\ = 6 \times 4 & = 2 \times 12 \\ = 24 & = 24 \end{array}$$

- Em hãy so sánh 2 kết quả.

HS: 2 kết quả bằng nhau.

- 2 biểu thức đó như thế nào?

- Bằng nhau:

$$(2 \times 3) \times 4 = 2 \times (3 \times 4)$$

3. Viết các giá trị của biểu thức vào ô trống:

- GV treo bảng phụ, giới thiệu cấu tạo và cách làm.

HS: Lần lượt tính giá trị của a, b, c rồi viết vào bảng.

+ Với $a = 3$; $b = 4$; $c = 5$

$$\text{thì: } (a \times b) \times c = (3 \times 4) \times 5 = 60$$

$$\text{Và: } a \times (b \times c) = 3 \times (4 \times 5) = 60$$

+ Với $a = 5$; $b = 2$; $c = 3$

$$\text{thì: } (a \times b) \times c = (5 \times 2) \times 3 = 30$$

$$\text{Và: } a \times (b \times c) = 5 \times (2 \times 3) = 30$$

$$\Rightarrow \text{Kết luận: } (a \times b) \times c = a \times (b \times c)$$

- $(a \times b) \times c$ gọi là 1 tích nhân với 1 số.

- $a \times (b \times c)$ gọi là 1 số nhân với 1 tích.

- 2 - 3 em đọc ghi nhớ.

\Rightarrow Rút ra ghi nhớ: Khi nhân 1 tích 2 số với số thứ 3, ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ 2 và thứ 3.

$$\Rightarrow a \times b \times c = (a \times b) \times c = a \times (b \times c).$$

4. Thực hành:

+ Bài 1: Làm cá nhân.

$$\text{Mẫu: } 2 \times 5 \times 4 = ?$$

HS: Đọc yêu cầu bài tập.

- 2 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở.

* Cách 1:

$$2 \times 5 \times 4 = (2 \times 5) \times 4 = 10 \times 4 = 40$$

* Cách 2:

$$2 \times 5 \times 4 = 2 \times (5 \times 4) = 2 \times 20 = 40$$

+ Bài 2: Làm cá nhân.

Tính bằng cách thuận tiện:

a) $13 \times 5 \times 2 = 13 \times (5 \times 2)$

$$= 13 \times 10$$

$$= 130$$

$$5 \times 2 \times 34 = (5 \times 2) \times 34$$

$$= 10 \times 34$$

$$= 340$$

+ Bài 3:

? Bài toán cho biết gì

? Bài toán hỏi gì

Bài giải

Có tất cả số bộ bàn ghế là:

$$15 \times 8 = 120(\text{bộ})$$

Có tất cả số HS là:

$$2 \times 120 = 240(\text{học sinh})$$

Đáp số: 240 em

- GV chữa bài cho HS.

5. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

HS: Đọc yêu cầu.

2 em lên bảng, cả lớp làm vào vở.

b) $5 \times 26 \times 2 = (5 \times 2) \times 26$

$$= 10 \times 26$$

$$= 260$$

$$5 \times 9 \times 3 \times 2 = (5 \times 2) \times (3 \times 9)$$

$$= 10 \times 27$$

$$= 270$$

HS: Đọc yêu cầu.

- 1 em lên bảng giải.

- Cả lớp làm vào vở.

Bài giải:

Số học sinh của một lớp là:

$$2 \times 15 = 30(\text{em})$$

Số học sinh của 8 lớp là:

$$30 \times 8 = 240(\text{em})$$

Đáp số: 240 em

Luyện từ và câu

Luyện tập về động từ

I. Mục tiêu:

- Nắm được 1 số từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.

- Bước đầu biết sử dụng các từ nói trên.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn HS làm bài tập:

Bài 1: Giảm tải (Mở rộng cho HS nếu có thời gian)

- GV chốt lại lời giải đúng:

+ Từ “sắp” bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ “đến”. Nó cho biết sự việc sẽ gần

HS: 1 em đọc yêu cầu của bài, cả lớp đọc thầm các câu văn, tự gạch chân bằng bút chì dưới các động từ được bổ sung ý nghĩa.

- Hai em lên bảng làm.